

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11-4-2023
V/v “*Tranh chấp về ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hằng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Văn Riều;

2. Ông Phạm Danh Hiếu;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 231/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Đinh Thị Minh T**, sinh ngày 27/7/1984 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp GC, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang

*** Bị đơn:** Anh **Lê Hồng**, sinh ngày 22/9/1980 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp GC, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Đinh Thị Minh T trình bày:

Chị T và anh P qua tìm hiểu, tự nguyện tiến đến hôn nhân, chung sống với nhau từ năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH, thị xã GC theo giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 02/5/2002. Quá trình chung sống hạnh phúc được đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng sống với nhau không còn hạnh phúc, anh P có người phụ nữ khác bên ngoài, anh P làm nợ. Nay tình cảm không còn nên chị T yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh P có 02 con chung tên Lê Thị Mỹ D, sinh ngày 07/7/2002 và Lê Ngọc Tuyết M, sinh ngày 28/3/2004 các con đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

* Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Lê Hồng P trình bày:

Anh P không đồng ý ly hôn do anh còn thương vợ thương con, xin được sửa sai để hàn gắn đoàn tụ lại gia đình.

- Về con chung: Như chị T trình bày là đúng, các con đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Về nội dung: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị Minh T là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc quan hệ “Tranh chấp ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh P.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về hôn nhân: Chị T và anh P tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn hạnh phúc. Nay tình cảm không còn chị T xin ly hôn. Anh P không đồng ý ly hôn do còn thương vợ nhưng không có biện pháp hàn gắn. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh P đã trầm trọng, đời sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận cho chị T ly hôn với anh P theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị T và anh P có 02 con chung tên Lê Thị Mỹ D, sinh ngày 07/7/2002 và Lê Ngọc Tuyết M, sinh ngày 28/3/2004 các con đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh P có yêu cầu cho 15 ngày để làm thủ tục khởi kiện phản tố. Tại phiên hoà giải ngày 08/02/2023 (Bút lục 39, 40) Thẩm phán có giải thích và cho thời hạn 15 ngày kể từ

ngày lập biên bản nếu chị T, anh P có yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung phải có đơn yêu cầu, nộp tạm ứng án phí và chứng cứ theo quy định. Tuy nhiên, đến ngày Tòa án xét xử, chị T và anh P không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Sau này nếu có tranh chấp Tòa án sẽ thụ lý và giải quyết thành một vụ án khác.

[4] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Đinh Thị Minh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Minh T được ly hôn với anh Lê Hồng P.
- Về con chung: Chị T và anh P có 02 con chung tên Lê Thị Mỹ D, sinh ngày 07/7/2002 và Lê Ngọc Tuyết M, sinh ngày 28/3/2004 các con đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí : Chị Đinh Thị Minh T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007074 ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- UBND xã LH, TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

LÊ THỊ HẰNG

